TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **178**/2019/QĐST-HNGĐ	*Gò Công Tây, ngày 04 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 102/2019/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh Lê Quốc Đ, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Chị Trần Thị Cẩm T**,** sinh năm 1998;

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Quốc Đ và chị Trần Thị Cẩm T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Lê Quốc Đ và chị Trần Thị Cẩm T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Đ và chị T thống nhất có 01 con chung tên Lê Trần Như Q – sinh ngày 15/11/2015. Khi ly hôn, anh Đ và chị T thỏa thuận giao cháu Q cho chị T nuôi dưỡng, anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Q mỗi năm là 8.400.000 đồng, cấp dưỡng làm 02 lần, trong đó lần thứ nhất cấp dưỡng vào tháng 01 hàng năm với số tiền 4.200.000 đồng, và lần thứ hai cấp dưỡng vào tháng 6 hàng năm với số tiền là 4.200.000 đồng; bắt đầu thực hiện cấp dưỡng

vào tháng 6/2019 cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi. Anh Đ được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Đ chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì anh Đ còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đ và chị T thống nhất anh chị không có tài sản chung và nợ chung.

- Về án phí: Anh Đ và chị T thỏa thuận anh Đ chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng, được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà anh Đ đã nộp theo biên lai số 40149 ngày 26/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang nên anh Đ đã thi hành xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- UBND xã B;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mai Thị Đào Oanh